

# PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không  
Chuyển ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh  
Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

\*\*\*\*

## Bài số 10

*Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.*

\*\*\*\*\*

*Hôm qua chúng ta đang nghe đến kinh văn số 13:*

**“Long vương đương tri: Bồ Tát hữu nhất pháp, năng đoạn nhất thiết chư ác đạo khổ.**

**Hà đẳng vi nhất? Vị ư trú dạ thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, linh chư thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, bất dung hào phân bất thiện gián tạp. Thị tức năng linh chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn, thường đắc thân cận chư Phật, Bồ Tát cập dư thánh chúng”.**

*(nghĩa là: Long Vương nên biết! Bồ tát có một pháp dứt được hết thấy khổ não trong mọi đường ác.*

*Một pháp ấy là gì? Nghĩa là ngày đêm thường nhớ, nghĩ, quán sát thiện pháp, làm cho những thiện pháp ấy, niệm niệm tăng trưởng và chẳng cho chút nghiệp ác nào xen vào. Thế tức là khiến mọi ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn, thường được thân cận chư Phật, Bồ tát và Thánh Chúng.)*

**Cương lĩnh của sự tu hành “ngày đêm đều phải tư duy thiện pháp, tâm thiện, hành thiện”.**

Khi thành lập Tịnh Tông Học Hội, tôi đề xuất năm môn tu học: Thứ nhất là “Tịnh nghiệp tam phước”, thứ hai là “Lục hòa”, thứ ba “Giới định huệ tam học”, thứ tư “Lục độ”, thứ năm là “Phổ Hiền Thập Nguyên”. Đây là những thiện pháp cao hơn so với thiện pháp đang nói ở đây. Thế nhưng thiện pháp nói ở đây lại là nền tảng, những thiện pháp kia, có cao hơn nữa cũng phải bắt đầu từ nền tảng. Năm môn này chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ trong lòng phải thường niệm.

*Thứ nhất “Tịnh nghiệp tam phước”.*

Một là “**Hiếu dưỡng phụ mẫu**”: Trong đó, đầu tiên phải thực hiện “*dưỡng phụ mẫu chi thân*”, nghĩa là chăm nom đời sống vật chất, chăm sóc chu đáo; sau đó thì “*dưỡng phụ mẫu chi tâm*” tức phải làm cho cha mẹ thường sanh tâm hoan hỷ, đừng làm cha mẹ lo âu. Đây là tận hiếu! Thêm nữa là phải “*dưỡng phụ mẫu chi chí*” không phụ lòng kỳ vọng của cha mẹ đối với chúng ta. Thực hiện đủ ba điều này mới gọi là “Hiếu dưỡng phụ mẫu”.

Về việc mở rộng đức hạnh của “hiếu dưỡng phụ mẫu”, trong Kinh Bồ Tát Giới có dạy “*Tất cả người nam là cha mình, tất cả người nữ là mẹ mình*”. Câu này nghĩa là đem đức hạnh hiếu dưỡng cha mẹ mở rộng đến tất cả chúng sanh. Hay nói cách khác, chúng ta đối với tất cả chúng sanh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, phải tận tâm tận lực đi chăm sóc, giúp đỡ. Đây là đạo hiếu thuận, cùng chung sống với người khác, phải khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Nếu người khác không hoan hỷ đối với chúng ta, chúng ta nên cần phải xem lại, phản tỉnh không để cho tất cả chúng sanh thất vọng về ta.

Hai là: “**Phụng sự sư trưởng**”, sư trưởng với cha mẹ là như nhau, chúng ta cũng phải chăm sóc đời sống cho thầy cô, chớ phụ lời dạy bảo và kỳ vọng của thầy cô. Phật pháp bắt đầu từ đây cũng phải viên mãn ngay chỗ này. Hai câu “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng” là căn bản, tất cả pháp mà Đức Phật dạy trong 49 năm đều là phương tiện. Dùng pháp phương tiện để thực hành hai điều căn bản này một cách viên mãn chính là “Phật đạo”.

Chúng ta bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ chỗ **“Từ tâm bất sát”**. Bắt đầu từ tự mình bồi dưỡng tâm từ bi của mình mới có đủ lòng thành hiếu dưỡng cha mẹ, sư trưởng, đủ chí hiếu dưỡng cha mẹ sư trưởng. Được như thế mới gọi là đủ tâm từ bi.

Tâm từ bi chính là tâm đại Bồ đề, được thực hành ở *“tu thập thiện nghiệp”*.

Cha mẹ, sư trưởng hy vọng chúng ta làm một người tốt trong xã hội, toàn tâm, toàn lực trợ giúp xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn.

Phải từ những điều dạy căn bản này rồi mới nâng cao thêm, đó là **“Thọ trì tam quy, giữ gìn giới cấm, bất phạm oai nghi”**.

Lên cao hơn nữa là lời dạy thứ ba **“Phát Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”**. Thâm tín nhân quả không phải là nhân quả bình thường mà là “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Ba điều, mười một câu này là *“Tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân”* được thực hành từ thập thiện nghiệp đạo.

Thứ hai **“Lục hòa kính”** (nghĩa là: 6 điều để duy trì sự hòa hảo, tôn kính).

Điều đầu tiên là **“Kiến hòa đồng giải”** (nghĩa là: **Thấy biết giải bày cho nhau hiểu**): không phải “đồng” với người khác mà là với Phật, với Bồ Tát, với Chân như bản tánh. Đức Phật không có lòng riêng, Bồ Tát không có lòng riêng tư, tâm hiện y chánh trang nghiêm cũng không có lòng riêng chính là đồng với điều này.

Điều thứ 2 là **“Giới hòa đồng tu”**. Giới là Phật hành, chính là *“hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”*. Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp vì chúng sanh làm mô phạm.

3 điều tiếp theo **“Thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt”** (có nghĩa là: Thân hòa cùng ở, lời nói hòa hiệp, không

*tranh cãi nhau, ý hòa cùng vui*) là ba điều được thực hiện áp dụng trong Thập thiện nghiệp đạo. Phạm là người không thể sống hòa đồng với đại chúng, chắc chắn tạo mười ác nghiệp, không phải tu thiện nghiệp.

Cuối cùng “*Lợi hòa đồng huân*” (nghĩa là: Lợi hòa cùng chia đều nhau). Một người thật sự giác ngộ là người có thể vì người khác mà xả bỏ mình, mọi lợi ích luôn để phần người nhiều hơn, phần mình ít đi. Họ hoan hỉ để bản thân sống một đời sống vật chất thấp nhất, như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngày dùng một bữa, ba y, một bát, trải qua đời sống thấp nhất vậy, lợi ích đều cho người khác.

Thứ ba, “Tam học”: bao gồm “*Giác nhi bất mê, chánh nhi bất tà, tịnh nhi bất nhiễm*” (có nghĩa là: giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm). Đây là Tam học về Giới, Định, Huệ. Giới học là thanh tịnh, tịnh mà không nhiễm. Định học là chánh tri chánh kiến, chánh chứ không tà. Huệ học là giác chứ không mê.

Thứ tư, “Lục độ”.

Thứ năm “Thập nguyện”.

Những điều này đều phải được áp dụng vào đời sống thường ngày, vào chỗ khởi tâm động niệm. Nếu tu hành được như vậy thì niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ chắc chắn được vãng sanh. Năm môn này phải thường xuyên ghi nhớ trong lòng, thực hành trên hành động. Đây chính là đoạn ác tu thiện.

“*Tư duy thiện pháp*” là ý nghĩ thiện, khởi tâm động niệm là suy nghĩ về năm môn học này.

“*Quán sát thiện pháp*” là hành vi thiện. Nếu như có ai đó có mười khuyết điểm mà chỉ có một ưu điểm thì chúng ta nên nhìn vào ưu điểm của họ, chứ đừng chăm chăm vào mười khuyết điểm kia. Đây chính là quán sát thiện pháp.

Trong ba ngàn năm nay, Tổ Sư Đại đức vì hậu thế chúng ta mà chú giải, viết luận, phát huy giáo huấn của Phật Đà; lưu lại kho báu chân thật này, giúp chúng ta khai phát kho báu của tự tánh. Như vậy mới **“Khiến các thiện pháp mỗi niệm mỗi tăng trưởng”**.

**“Bất dung hào phân bất thiện gián tạp”** (là ‘không dung hào phân bất thiện nào xen vào’). Câu này nghĩa là chút mảy may bất thiện cũng không thể xen tạp, nếu như xen tạp bất thiện thì không thể thành tựu.

**“Thị tức năng linh chư ác vĩnh đoạn; thiện pháp viên mãn”** (nghĩa là: khiến cho các ác pháp vĩnh viễn đoạn trừ, thiện pháp được viên mãn).

Các đồng tu học Phật ai cũng muốn thiện pháp của mình thành tựu viên mãn, nhưng có sao không thành tựu được? Vì trong khi tu thiện pháp có xen tạp bất thiện.

Trong Kinh nêu cụ thể “bất thiện” chính là sát sinh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, lường thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham, sân, si. Những bất thiện ấy xen lẫn trong tu thiện làm cho toàn bộ thiện hạnh của chúng bị hủy hoại hết, nên không thể thành công. Cái gốc của bất thiện chính là “ngã chấp”. Tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm chấp một cái “ngã” (tức là cái ta). “Ta là số một, tất cả đều vì ta” \_ cái suy nghĩ này là nhân tố đầu tiên của lục đạo luân hồi. Không nhỏ bỏ nhân tố này thì chắc chắn không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Vì thế, chúng ta muốn lìa xa lục đạo, thì phải đem gốc bệnh này nhỏ bỏ đi, phải mỗi niệm đều nghĩ vì chúng sanh.

Như vậy, từ **“Trú dạ thường niệm tư duy”** (nghĩa là ngày đêm thường nhớ, nghĩ), đến **“Bất dung hào phân bất thiện gián tạp”** (nghĩa là: chẳng cho chút nghiệp ác nào xen vào) là nhân lành;

và **“Thị tức năng linh chư ác vĩnh đoạn”**, (tức là hay khiến mọi ác dứt hẳn) là nói về quả thiện;

còn **“Thiện pháp viên mãn”** chính là đạt được chí thiện, quả thiện này là quả thiện thù thắng!

**“Thường đắc thân cận chư Phật Bồ Tát cập dư thánh chúng”** (nghĩa là: thường được thân cận với chư Phật, Bồ Tát cùng bậc Thánh chúng).

Đây là thiện duyên, cũng chính là nói nếu chúng ta có thể tu thiện như vậy thì quả báo tương lai nhất định có thể ở cùng chư Phật, Bồ Tát nơi thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc.

Đoạn kinh văn vừa giảng đã nói đầy đủ nhân duyên quả báo rồi. Giảng từ trong hoàn cảnh sống hiện tại của chúng ta, có nhân cần phải có duyên.

Vậy duyên là gì? Duyên là phải thân cận thiện tri thức, thường nghe lời giáo huấn của thiện tri thức, thiện tri thức lúc nào cũng nhắc nhở chúng ta. Phạm phu trong lục đạo thường mau quên, đặc biệt, trong đời sống hiện đại, những thứ mà lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần đều là cám dỗ chúng ta vào con đường tà, không phải chánh đạo. Cho nên thân cận với thiện tri thức rất quan trọng. Phải đi tìm Thiện tri thức ở đâu? Chư Phật, Bồ Tát chính là thiện tri thức. Tuy chư Phật, Bồ Tát không hiện trước mắt chúng ta, nhưng chúng ta cũng dường hình tượng chư Phật, Bồ Tát, ngày ngày chiêm ngưỡng hình tượng chư Phật, Bồ Tát, cung kính lễ bái hình tượng chư Phật, Bồ Tát và mỗi ngày đọc tụng kinh luận thì chính là thân cận chư Phật, Bồ Tát.

Từ kinh văn 13, 14, 15, bắt đầu từ câu: **“Long Vương đương tri, Bồ-Tát hữu nhất pháp, năng đoạn nhất thiết chư ác đạo khổ. Hà đẳng vi nhất? Vị ư trú dạ thường niệm, tư duy quán sát thiện pháp, linh chư thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, bất dung hào phân bất thiện gián tạp, thị tức năng linh chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn, thường đắc thân cận chư Phật, Bồ-Tát cập dư Thánh chúng.**

**Ngôn thiện pháp giả, vị nhân thiên thân, Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề, giai y thử pháp, dĩ vi căn bản, nhi đắc thành tựu, cố danh thiện pháp.**

**Thử pháp tức thị Thập thiện nghiệp đạo. Hà đẳng vi thập? Vị năng vĩnh ly sát sanh, thù đạo, tà hạnh, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham dục, sân nhuế, tà kiến”.**

*(Nghĩa là : Long Vương nên biết! Bồ tát có một pháp dứt được hết thấy khổ não trong mọi đường ác. Một pháp ấy là gì? Nghĩa là ngày đêm thường nhớ, nghĩ, quán sát thiện pháp, làm cho những thiện pháp ấy, niệm niệm tăng trưởng và không dung hào phân bất thiện nào xen vào. Thế tức là hay khiến mọi ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn, thường được thân cận chư Phật, Bồ tát và Thánh Chúng-*

*Thiện pháp ấy là gì? Nghĩa là, Nhân, Thiên, Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề Phật Đà đều y vào pháp ấy làm căn bản mà được thành tựu, nên gọi là thiện pháp.*

*Thiện pháp ấy tức là mười thiện nghiệp đạo. Những gì là mười? Nghĩa là, xa hẳn những nghiệp: sát sinh, trộm cắp, tà hạnh; nói dối, hai lưỡi, ác khẩu, nói khéo; tham dục, giận dữ và tà kiến.)*

Đoạn kinh này nhất định phải đọc thuộc, mỗi khi khởi tâm động niệm đều phải nghĩ đến lời giáo huấn từ bi của Phật Đà. Nếu thật có thể thực hành được tâm lương thiện, suy nghĩ lương thiện, hành vi lương thiện thì chúng ta chắc chắn sẽ được vãng sanh về thế giới chí thiện. Cực Lạc Tây Phương và Hoa Tạng đều là thế giới chí thiện, người người đều vô lượng thọ, đều vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, vô lượng thọ mạng. Điều kiện quyết định vãng sanh là thiện tâm, thiện niệm và thiện hạnh, nếu như tâm hạnh bất thiện cũng như tín nguyện đầy đủ nhưng hạnh không đủ thì dù niệm Phật vẫn không thể vãng sanh, vì hạnh không chỉ là niệm Phật mà còn phải tu thiện, điểm này vô cùng quan trọng.

Kinh văn (14): **“Ngôn thiện pháp giả, vị nhân thiên thân, Thanh văn Bồ đề, Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề, giai y thử pháp, dĩ vi căn bản, nhi đắc thành tựu, cố danh thiện pháp”.**

*(Thiện pháp ấy là gì? Nghĩa là Nhân, Thiên, Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề Phật Đà đều y vào pháp ấy làm căn bản mà được thành tựu, nên gọi là thiện pháp).*

**“Thiện pháp”** là gì? Trong lục đạo (tức là sáu cõi) được thân người, thân trời (tức là Nhân Thiên thân) ấy là do nhân thiện pháp mà được. **“Thanh văn Bồ đề, Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề”** đều là Thánh nhân tu thiện pháp mà chứng đắc được.

“Thanh Văn” là A La Hán, vì nghe Phật giảng Kinh mà giác ngộ, nên gọi là Thanh Văn;

Còn “Bồ đề” tức là chánh giác. Thiên, Nhân (tức là cõi trời, cõi người) là cõi thiện trong sáu cõi. Riêng A Tu La không tính là cõi thiện vì A Tu La tuy tu thiện nhưng xen tạp tham sân si mạn nghiêm trọng. Phước báo A Tu la được hưởng thụ ở thế gian là thù thắng hàng đầu, nhưng sau khi phước báo hưởng xong, không có ai mà không đọa Địa ngục. Nguyên nhân vì đâu? Vì phước báo lớn nên tạo nghiệp nặng.

Người bình thường không có phước báo, giết một người liền đi đền mạng, phải bị xử tử hình. Người có phước báo lớn, giết mấy ngàn người, mấy vạn người, mấy trăm triệu người, người ta còn ca ngợi họ, tán thán họ vĩ đại. Tuy pháp luật thế gian không thể phán xử họ nhưng nhân quả sẽ phán xử họ. Vì giết người, hại người chắc chắn là trùng phạt ác nghiệp. Quả báo tương lai của họ chắc chắn đọa vào tam đồ. Đây là mê chứ không phải giác.

Pháp bồ đề của Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát giác ngộ đều là phương pháp giác ngộ có được thành tựu thiện pháp. Nếu không có thiện pháp thì họ vĩnh viễn sẽ không giác ngộ.

Chúng ta học Phật cần cầu cái gì? Cầu giác Ngộ, cầu chánh giác, cầu Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ở đây Đức Phật dạy chúng ta. Giác ngộ là bắt đầu từ thiện pháp.

Ngạn ngữ Trung Quốc có câu “*Phước chí tâm linh*”. Phước là phước báo, là quả báo thiện. Quả báo thiện hiện tiền thì tâm liền khai mở, linh rồi, thông minh trí huệ sẽ hiện tiền. Cho nên trong câu “*phước huệ song tu*” mà Đức Phật dạy chúng ta là lấy phước làm đầu. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, nhất định phải hành thiện tu phước. Cho nên từ nhân thiên đến quả vị Phật đều y theo thiện pháp mà thành tựu.

Kinh văn (15): “**Thử pháp tức thị thập thiện nghiệp đạo. Hà đẳng vi thập? Vị năng vĩnh ly sát sanh, thâm đạo, tà hạnh, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham dục, sân nhuế, tà kiến**”.

*(Nghĩa là: Thiện pháp ấy tức là mười thiện nghiệp đạo. Nhưng gì là mười? Nghĩa là, xa hẳn những nghiệp: sát sinh, trộm cắp, tà hạnh; nói dối, hai lưỡi, ác khẩu, nói khéo; tham dục, giận dữ và tà kiến.)*

Pháp đó chính là Thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện (tức là mười điều thiện) là bao gồm những gì?

Thứ nhất: “**Vĩnh ly sát sanh**” (nghĩa là vĩnh viễn xa rời sát sanh). Không những không có hành động sát sanh mà ngay cả ý nghĩ sát sanh cũng phải xa lìa. Bất luận đối với người nào, từ người cực ác hay người làm tổn hại mình, thậm chí là như trong câu chuyện mà Kinh Kim Cang kể về Ca Lợi Vương cắt thân thể Tiên Nhân. Tiên Nhân nhẫn nại chịu đựng bị cắt thân, nhưng Tiên Nhân không hề có mảy may sân hận, không khởi ý niệm “tôi đúng, anh không đúng”. Đây mới là “vĩnh ly sát sanh”. Ý câu này suy ra chính là dứt khoát không có ý nghĩ tổn hại chúng sanh, phải khởi tâm hộ sanh, niệm niệm giúp đỡ chúng sanh, lợi ích chúng sanh, ái hộ chúng sanh. Đây mới thực là ý nghĩa của “vĩnh ly sát sanh”.

Sáu đại cương lĩnh mà Bồ Tát tu học gọi là “Lục ba la mật”.

Thứ nhất là Bố thí, đối tượng của bố thí là tất cả chúng sanh, bố thí tài vật, bố thí Phật pháp, bố thí vô úy. Nếu khiến chúng sanh sợ hãi cũng bao gồm cả sát sanh trong đó. Tuy chúng ta không sát hại chúng

nhưng khiến họ khủng hoảng, sợ hãi không an, đều thuộc phạm vi của sát sanh. Thậm chí chúng sanh đối với những việc chúng ta làm mà bất mãn, không vui thì cũng như chúng ta đã mắc sai lầm rồi. Đây chính là **“Bất dung hào phân bất thiện gián tập”** (là chẳng cho chút nghiệp ác nào xen vào).

Thứ hai, **“Vĩnh ly trộm cắp”** (nghĩa là vĩnh viễn xa lìa trộm cắp): Trộm cắp là không cho mà lấy. Một vật nào đó đã có chủ, chủ của vật không đồng ý mà ta cầm lấy hoặc chiếm làm của riêng, hoặc lấy sử dụng tạm thời, hoặc rời nó khỏi vị trí ban đầu, bất luận là dùng cách nào cũng đều gọi là trộm cắp. Các vị cho rằng cây cối hoa cỏ là cây mọc dại, không có chủ, đó là sai lầm rồi, ví dụ người xuất gia ở trên núi, tự mình cất một cái am nhỏ, liền ở chỗ đó mà lấy vật liệu đốn vài cây cũng không được, vì cây cối cũng có chủ. Vậy ai là chủ? Sơn thần là chủ, thần cây là chủ. Điều này người trần mắt thịt như chúng ta không thấy được. Đức Phật dạy: một cái cây chỉ cần cao bằng chiều cao người bình thường, khi chúng ta muốn đốn hạ nó thì trước đó 3 ngày phải cúng tế và tụng Kinh, trì Chú cho cây, giải thích rõ ràng là tôi phải đốn cây này để cất cái am tranh để tu hành, xin Thần cây dời nhà. Nếu không làm như vậy, cũng xem như trộm cắp. Cho nên đối với người, với sự việc, với vật nhất định phải chú ý cẩn thận.

Đức Phật răn dạy chúng ta, lấy cắp của Tam bảo là tội nặng nhất. Chủ của vật Tam bảo là tận hư không pháp giới, tội trộm cắp này vĩnh viễn không trả hết. Kinh Đại Thừa dạy: Giả như chúng ta tạo ngũ nghịch thập ác thì chư Phật, Bồ Tát đều có cách để cứu; còn bằng như trộm vật của Tam bảo, trộm vật của thường trụ thì ngay cả Thập phương Tam thế nhất thiết chư Phật cũng vô phương cứu độ. Vì thế một cây kim, một sợi chỉ, một trang giấy cũng không được cố lòng lấy cắp.

Thời đại ngày nay không giống như xưa, khoa học kỹ thuật phát triển, bật đèn chiếu sáng phải trả tiền điện phí, gọi điện thoại phải trả điện thoại phí. Nếu như lãng phí nguồn năng lượng này để thường trụ phải nộp phí trả tiền cũng thuộc về trộm cắp. Có một số cư sĩ hiểu

chuyện khi họ dùng điện thoại của thường trụ, sau khi dùng xong rồi nhất định phải trả tiền. Làm vậy là đúng! Sự việc nhỏ nhặt như vậy chính là “Hào phân bất thiện” (nghĩa là máy may bất thiện nhỏ) xen tạp ở trong đây khiến thiện pháp bị hủy sạch. Chúng ta không thể không biết.

Trộm cắp nói đến chỗ gần gũi nhất, chính là việc chúng ta giành phần lợi của người khác. Người khác tổn thất không lớn nhưng tổn thất của chúng ta quá lớn. Tại sao? Đạo nghiệp của mình chương ngại, phá hoại tâm thanh tịnh của mình, đem cơ hội vãng sanh làm Phật của mình bỏ lỡ. Tổn thất này không cách nào bù đắp. Người khác giành phần lợi của mình thì được, không cần tính toán, không nên để ở trong lòng, đây là bổ thí. Nếu như muốn tính toán, chúng ta lại biến thành bất thiện. Nhất định không được có suy nghĩ chiếm phần lợi của người khác, chiếm phần lợi của một người còn không được phép thì sao có thể chiếm phần lợi của tập thể? Nhất định phải ghi nhớ hai chữ “Vĩnh ly” (nghĩa là vĩnh viễn xa lìa), đời này chúng ta chắc chắn thành tựu. Vì thế chúng ta phải niệm niệm giúp đỡ người khác. Tất cả mọi lúc mọi nơi phải tôn trọng người khác, dứt khoát không chiếm phần lợi của người khác.

Thứ ba **“Vĩnh ly tà hạnh”** (nghĩa là vĩnh viễn xa lìa dâm dục) tức là không dâm dục. Tình dục của nam nữ phải dứt bỏ từ trong suy nghĩ, không có tâm này cũng không nghĩ ngợi việc này mới là vĩnh viễn xa lìa. Nếu chỉ đem cái suy nghĩ này ẩn xuống, khiến không khởi ra hiện tiền, thì cũng như chưa đoạn tận gốc, tương lai có thể sanh Sắc Giới Thiên. Nếu chưa đoạn tuyệt ý niệm này, vẫn còn suy nghĩ về nó dù là một suy nghĩ nhỏ nhoi và trong phút chốc cũng không thoát ly được dục giới, tu hành công phu cao thế nào cũng ở trong lục dục thiên.

Trong Kinh thường dạy *“Tài, sắc, danh, thực, thù, địa ngục ngũ điều căn”* (nghĩa là: Tài, sắc, danh, thực (tức là ăn), thù (tức là ngủ) thì gọi là ngũ dục (tức là năm thứ ham muốn). Phạm vào ngũ dục nghiêm trọng tất bị đọa địa ngục, còn nếu có thể buông xuống thì gốc

của địa ngục cũng đoạn. Nếu tham luyện hưởng thụ lục trần ngũ dục, niệm Phật dù giỏi đến đâu cũng không thể vãng sanh, tu nhân thiện chẳng qua được phước báo Nhân thiên mà thôi, chắc chắn không ra được tam giới.

Đức Phật dạy học trò “*Dĩ giới vi sư, dĩ khổ vi sư*” (nghĩa là lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy). Bất luận là khổ trong cuộc sống vật chất hay tinh thần, đều có thể nhận chịu được, khổ mới có thể làm dậy lên ý chí quyết đoạn lìa đối với toàn bộ sự vật trước mắt, tuyệt không lưu luyến. Cuộc sống quá đầy đủ, thoải mái thì hay sanh tâm lưu luyến, không nỡ buông bỏ. Như vậy thì không thể vãng sanh. Cho nên trong nhà Phật tán thán sự khổ hạnh; sự khổ hạnh đối với pháp môn tu xuất thế của chúng ta rất ít chướng ngại. Đạo lý là ở chỗ này.

Việc quan hệ nam nữ bừa bãi trong xã hội ngày nay đã quá phổ biến, làm cho xã hội rối loạn, thế giới không thái bình. Phật pháp dạy hư không pháp giới giống như một cơ thể, mỗi một gia đình giống như một tế bào trong cơ thể. Vợ chồng chính là hạt nhân của tế bào. Vợ chồng không hòa hợp, người nam ra ngoài có người tình, người nữ cũng có người tình, thì cái nhân tế bào coi như hư rồi, tế bào hư rồi thì ảnh hưởng sức khỏe đến cả cơ thể. Cho nên, vợ chồng bất hòa, gia đình tan vỡ chính là căn nguyên xã hội rối loạn. Vậy mới thấy quả báo của nhân tà hạnh lớn biết bao! Mà ngày nay tỷ lệ ly hôn trên toàn thế giới cao như vậy, thế giới không loạn sao được! Cho nên Đức Phật đem điều này đặt làm giới căn bản.

Thế giới hòa bình, xã hội an định, quốc gia hưng vong đều từ gia đình mà ra, cho nên nhà Nho dạy “*Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”. Chúng ta mỗi khi khởi tâm động niệm liền phải nghĩ đến hành vi của mình ảnh hưởng thế nào đến xã hội. Một suy nghĩ ác sẽ khiến xã hội, thế giới, tất cả chúng sanh bị nạn. Một suy nghĩ thiện có thể khiến tất cả chúng sanh đều được phúc. Sự an nguy của xã hội, họa phước của chúng sanh đều ở chỗ khởi tâm động niệm của chúng ta.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

\*\*\*

*Chúc bạn:*

*Không làm các việc ác,  
vâng làm các việc lành,  
tự thanh tịnh tâm ý,  
đó là lời Phật dạy*

Website: “[www.duongdenhanhphuc.vn](http://www.duongdenhanhphuc.vn)”

Kênh Youtube: “duongdenhanhphuc”

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!*